

THỰC TRẠNG CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TỔ CHỨC THỰC HÀNH CHỈ HUY HOẠT ĐỘNG ĐỘI TRONG ĐÀO TẠO CÁN BỘ CHỈ HUY ĐỘI CỦA TRƯỜNG ĐỘI LÊ DUẨN

QUÁCH NGỌC ANH*

Ngày nhận bài: 03/08/2016; ngày sửa chữa: 04/08/2016; ngày duyệt đăng: 09/08/2016.

Abstract: Management measures on conducting practise activities of Ho Chi Minh Young Pioneers play an important role in training Young Pioneer Commanders. The article presents situation of management measures at Le Duan Young Pioneer School such as planning, structure building, assigning, implementing, equipment using with many achievements. Nevertheless, the inspection and evaluation measures on the commanding practice of the Young Pioneer activities are not really effective.

Keywords: Activities by Ho Chi Minh Young Pioneer; training Young Pioneer Commanders; Management measures of conducting practice.

1. Trường *Đội Lê Duẩn* là cơ sở duy nhất trong cả nước chuyên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác *Đội*. Trong quá trình phát triển, nhà trường đã đào tạo cho các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn TP. Hà Nội nhiều cán bộ chỉ huy *Đội* (CHĐ) giỏi, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp “trồng người”. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số bất cập trong đào tạo như: chương trình đào tạo vẫn còn nặng về lí thuyết; các nội dung thực hành hoạt động *Đội* (HĐĐ) đã có sự đổi mới nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, việc đổi mới dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó, việc điều tra “*thực trạng các biện pháp quản lí tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ trong đào tạo cán bộ CHĐ của Trường *Đội Lê Duẩn**” nhằm chỉ ra những ưu điểm, tồn tại, cũng như đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường là vấn đề có ý nghĩa thiết thực.

Để tìm hiểu về vấn đề này, tháng 4/2015, chúng tôi tiến hành khảo sát, điều tra bằng phiếu hỏi với 90 cán bộ, trong đó: 50 cán bộ, giáo viên (GV) Trường *Đội Lê Duẩn*, 40 GV Tổng phụ trách *Đội* ở các trường tiểu học trên địa bàn nội thành Hà Nội: Quan Hoa, Dịch Vọng B, Nghĩa Đô (Quận Cầu Giấy); Nguyễn Bá Ngọc, Hoàng Diệu, Ngọc Hà, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Phan Chu Trinh, Kim Đồng, Ngọc Khánh, Thủ Lệ (Quận Ba Đình); Phú Đô, Cầu Diễn, Mễ Trì, Nam Từ Liêm (Quận Nam Từ Liêm) và các trường trung học cơ sở: Thăng Long, Ba Đình, Giảng Võ, Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh, Thành Công (quận Ba

Đình); Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Tất Thành, Dịch Vọng, Lê Quý Đôn, Nghĩa Tân, Trung Hòa, Yên Hòa, Cầu Giấy, Dịch Vọng Hậu (quận Cầu Giấy); Nam Từ Liêm, Lê Quý Đôn, Mễ Trì, Phú Đô, Tây Mỗ (Quận Nam Từ Liêm); Đoàn Kết, Hà Huy Tập, Hai Bà Trưng, Tô Hoàng (quận Hai Bà Trưng).

Nội dung khảo sát, điều tra thực trạng tập trung vào các vấn đề chính sau:

2. Thực trạng các biện pháp quản lí tổ chức thực hành chỉ huy hoạt động *Đội* trong đào tạo cán bộ chỉ huy *Đội* của Trường *Đội Lê Duẩn*

2.1. *Biện pháp quản lí xây dựng kế hoạch*. Với câu hỏi: “Theo thầy (cô) các biện pháp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ trong đào tạo cán bộ CHĐ ở Trường *Đội Lê Duẩn* đạt được ở mức độ nào theo nội dung ở bảng dưới đây?”, chúng tôi thu được kết quả sau (xem *bảng 1*).

Bảng 1 cho thấy, đánh giá chung ở mức trung bình (ĐTB = 2,05). Tuy nhiên, tính chủ động của GV được thể hiện khá rõ qua đánh giá ở nội dung 3 với (ĐTB = 2,16) trội hơn so với đánh giá trên 4 nội dung. Ngược lại, do việc cung cấp tài liệu quy định về nhiệm vụ, trách nhiệm của GV trong tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ còn hạn chế, ý kiến đánh giá thấp hơn (ĐTB = 1,80). Vì vậy, để thực hiện tốt biện pháp này, cần quản lí thực hiện các nội dung một cách đồng bộ.

2.2. *Biện pháp quản lí xây dựng bộ máy và phân công nhiệm vụ*. Để tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi

* Trường *Đội Lê Duẩn*

Bảng 1. Biện pháp quản lý xây dựng kế hoạch

STT	Các biện pháp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hành	Mức độ thực hiện						Điểm	
		Chưa tốt		Trung bình		Tốt		Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (ĐLC)
		Số lượng (SL)	%	SL	%	SL	%		
1	Cung cấp mẫu xây dựng kế hoạch tổ chức thực hành chỉ huy cho cán bộ, GV	12	13,3	58	64,5	20	22,2	2,09	0,59
2	Cung cấp tài liệu quy định về nhiệm vụ, trách nhiệm của GV trong tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	29	32,2	50	55,6	11	12,2	1,80	0,64
3	Xây dựng kế hoạch tổng thể về tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	6	6,7	64	71,1	20	22,2	2,16	0,52
4	Lập kế hoạch tổ chức thực hành chỉ huy từng HĐĐ	12	13,3	54	60,0	24	26,7	2,13	0,62
Điểm trung bình			16,4		62,8		20,8	2,05	0,59

đưa ra câu hỏi: “Thầy (cô) đánh giá như thế nào mức độ thực hiện các biện pháp quản lý xây dựng bộ máy và phân công nhiệm vụ tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ ở Trường Đồi Lê Duẩn theo các nội dung ở bảng dưới đây?”, chúng tôi thu được kết quả sau (xem bảng 2).

Bảng 2. Biện pháp quản lý xây dựng bộ máy và phân công nhiệm vụ

STT	Các biện pháp xây dựng bộ máy và phân công nhiệm vụ	Mức độ thực hiện						Điểm	
		Chưa tốt		Trung bình		Tốt		ĐTB	ĐLC
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xây dựng cơ cấu tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ (Ban chỉ đạo, các thành phần tham gia)	8	8,9	57	63,3	25	27,8	2,19	0,58
2	Phân công nhiệm vụ trong tổ chức	14	15,6	47	52,2	29	32,2	2,17	0,67
3	Xây dựng quy định về quyền, nhiệm vụ, trách nhiệm của các thành phần tham gia	7	7,8	70	77,8	13	14,4	2,07	0,47
4	Thiết lập cơ chế phối hợp, liên kết giữa các phòng, khoa	16	17,8	60	66,6	14	15,6	1,98	0,58
5	Theo dõi, đánh giá tính hiệu quả của cơ cấu tổ chức	27	30,0	51	56,7	12	13,3	1,83	0,64
6	Thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức	23	25,6	56	62,2	11	12,2	1,87	0,60
Điểm trung bình			17,5		63,2		19,3	2,02	0,59

Bảng 2 cho thấy, kết quả thực hiện biện pháp xây dựng bộ máy và phân công nhiệm vụ tổ chức

thực hành chỉ huy HĐĐ ở mức trung bình (ĐTB = 2,02), các ý kiến đánh giá khá tập trung ở mức trung bình (63,2%) và ở mức chưa tốt (17,6%). Nội dung 1 được đánh giá ở mức cao nhất trong số 4 nội dung (ĐTB = 2,19). Xét theo từng mức độ cụ thể, nội dung 3 có số ý kiến đánh giá ở mức chưa tốt thấp hơn (7,8%), trong khi đó kết quả đánh giá chưa tốt lại tập trung khá rõ ở nội dung 5, có tới 30% ý kiến. Ở mức tốt, kết quả đánh giá tập trung ở nội dung 2 với 32,2% ý kiến. Ngược lại, nội dung 6 có số lượng ý kiến đánh giá ở mức thấp nhất trong số 6 biện pháp (với 12,2% ý kiến). Thực trạng trên cho thấy công tác quản lý, xây dựng bộ máy và phân công nhiệm vụ tổ chức thực hành

chỉ huy HĐĐ còn nhiều hạn chế.

2.3. Biện pháp quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch. Với nội dung này, chúng tôi đặt câu hỏi như sau: “Thầy (cô) đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện các biện pháp quản lý việc tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức thực hành chỉ huy hoạt động trong đào tạo cán bộ CHĐ với các mức độ ở bảng dưới đây?”, chúng tôi thu được kết quả như sau (xem bảng 3, 4).

Bảng 3. Biện pháp quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch

STT	Nội dung các biện pháp quản lý việc giảng dạy của GV	Mức độ thực hiện						Điểm	
		Chưa tốt		Trung bình		Tốt		ĐTB	ĐLC
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Quản lý việc thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	13	14,4	46	51,2	31	34,4	2,20	0,67
2	Quản lý việc đổi mới nội dung tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	16	17,8	53	58,9	21	23,3	2,06	0,64
3	Quản lý việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	21	23,3	50	55,6	19	21,1	1,98	0,67
4	Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả thông qua hệ hỏi trắc nghiệm về tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	21	23,3	64	71,1	5	5,6	1,82	0,51
Điểm trung bình			19,70		59,20		21,10	2,02	0,62

Bảng 4. Quản lý việc học tập thực hành chỉ huy HĐĐ của học viên, cán bộ CHĐ

STT	Nội dung các biện pháp quản lý	Mức độ thực hiện						Điểm	
		Chưa tốt		Trung bình		Tốt		ĐTB	ĐLC
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Quản lý thời gian học tập trên lớp, tự học, tự rèn luyện	15	16,7	54	60,0	21	23,3	2,07	0,63
2	Quản lý việc học tập và chuẩn bị cho thi, kiểm tra, đánh giá, thực hành	21	23,3	56	62,2	13	14,5	1,91	0,61
3	Quản lý việc vận dụng kiến thức trong giải quyết tình huống học hành HĐĐ của cán bộ CHĐ	15	16,7	65	72,2	10	11,1	1,94	0,53
Điểm trung bình		18,9		64,8		16,3		1,97	0,59

Bảng 3 cho thấy, đa số ý kiến cho rằng biện pháp quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch thực hành chỉ huy HĐĐ của GV không cao (ĐTB = 2,02), số lượng khách thể đánh giá ở mức chưa tốt là 19,7%. Hạn chế rõ nhất qua kết quả đánh giá ở nội dung 3 và 4 với cùng tỉ lệ 23,3% ở mức chưa tốt, do cách dạy truyền thống còn tương đối phổ biến, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh chưa đa dạng. Ngược lại, nội dung 1 được đánh giá trội hơn (ĐTB = 2,20), số lượng ý kiến đánh giá chưa tốt cũng thấp hơn trong số 4 nội dung (14,4%). Như vậy, hiệu quả thực hiện biện pháp quản lý thực hiện kế hoạch tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ nổi trội ở nội dung quản lý thực hiện mục tiêu, hạn chế ở việc quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

Bảng 4 cho thấy công tác quản lý việc học tập thực hành chỉ huy HĐĐ của cán bộ CHĐ có kết quả ĐTB = 1,91-2,07. Có thể khẳng định hiệu quả thực hiện quản lý việc học tập thực hành chỉ huy hoạt động Đội của học viên cán bộ CHĐ không cao, trong đó nội dung 1 được đánh giá trội hơn (ĐTB = 2,07), do các em đến học tập trung nên có sự chỉ đạo học tập sát sao của nhà trường. Ngược lại, nội dung 2 có kết quả thấp hơn trong số 3 biện pháp (ĐTB = 1,91), chứng tỏ hiệu quả quản lý việc học tập và chuẩn bị cho thi, kiểm tra, đánh giá, thực hành chỉ huy HĐĐ chưa cao.

2.4. Biện pháp quản lý việc sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất. Ở nội dung này, chúng tôi dùng

câu hỏi: “Thầy (cô) đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện biện pháp quản lý việc sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ trong đào tạo cán bộ CHĐ?”, kết quả như sau: (xem *bảng 5*).

Bảng 5. Biện pháp quản lý việc sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất

STT	Nội dung quản lý sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất	Mức độ thực hiện						Điểm	
		Chưa tốt		Trung bình		Tốt		ĐTB	ĐLC
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Chuẩn bị cơ sở vật chất (phòng học, phòng chức năng,...)	8	8,9	64	71,1	18	20,0	2,11	0,53
2	Quản lý sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	24	26,7	52	57,8	14	15,5	1,89	0,64
3	Xây dựng kế hoạch kinh phí, chi cho tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	28	31,1	56	62,2	6	6,7	1,76	0,57
4	Huy động sự đóng góp của các cơ sở, cá nhân theo cơ chế xã hội hóa	34	37,7	51	56,7	5	5,6	1,68	0,59
Điểm trung bình		26,0		62,0		12,0		1,86	0,58

Bảng 5 cho thấy, biện pháp quản lý việc sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất đạt mức trung bình (ĐTB = 1,86). Xét trên từng nội dung cụ thể, ở nội dung 1 được đánh giá không cao (ĐTB = 2,11), điều này chứng tỏ mặc dù nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu. Cùng với đó, kết quả đánh giá ở các nội dung 3 và 4 với kết quả khá thấp (ĐTB từ 1,68-1,76), chứng tỏ các biện pháp xã hội hóa trong công tác quản lý xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

2.5. Biện pháp quản lý phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Tìm hiểu về nội dung này chúng tôi sử dụng câu hỏi: “Thầy (cô) đánh giá kết quả thực hiện biện pháp quản lý phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong đào tạo cán bộ CHĐ đạt được ở mức độ nào?”, chúng tôi thu được kết quả sau (xem *bảng 6*).

Bảng 6 cho thấy, kết quả thực hiện biện pháp quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch thực hành chỉ huy hoạt động Đội ở mức trung bình (ĐTB = 1,92), kết quả ở nội dung 1, 2 và 3 về phối hợp giữa Phòng Giáo vụ và Khoa Nghiệp vụ, Phòng Quản trị, khối

Bảng 6. Biện pháp phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường

STT	Nội dung các biện pháp quản lí	Mức độ thực hiện						Điểm	
		Chưa tốt		Trung bình		Tốt		ĐTB	ĐLC
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phối hợp giữa Phòng Giáo vụ và Khoa Nghiệp vụ	7	7,8	62	68,9	21	23,3	2,16	0,54
2	Phối hợp phòng Quản trị - Đời sống và Phòng Hành chính - Tổ chức	14	15,6	56	62,2	20	22,2	2,07	0,61
3	Phối hợp giữa khối chuyên môn và khối phục vụ	12	13,3	62	68,9	16	17,8	2,04	0,56
4	Phối hợp chi bộ Đảng, chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên	19	21,1	62	68,9	9	10,0	1,89	0,55
5	Phối hợp với các ban của Thành Đoàn Hà Nội	31	34,4	52	57,8	7	7,8	1,73	0,60
6	Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Phòng GD-ĐT các quận, huyện	37	41,1	48	53,3	5	5,6	1,64	0,59
Điểm trung bình			22,2		63,3		14,5	1,92	0,58

phục vụ cũng chưa đồng bộ. Sự phối hợp với các lực lượng bên ngoài Nhà trường ở nội dung 1 (ĐTB = 1,73) kết quả ở mức trung bình và ở nội dung 6 khá thấp (ĐTB = 1,64). Như vậy, sự phối hợp này có được thực hiện song chưa thường xuyên, chưa thể hiện rõ tính hiệu quả.

2.6. Biện pháp quản lí kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hành. Tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi sử dụng câu hỏi: “Thầy (cô) đánh giá kết quả thực hiện biện pháp quản lí kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hành trong đào tạo cán bộ CHĐ ở Trường Đội Lê Duẩn đạt được ở mức độ nào?”, kết quả thu được như sau (xem *bảng 7*).

Bảng 7. Biện pháp quản lí kiểm tra, đánh giá kết quả

STT	Nội dung các biện pháp kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện						Điểm	
		Chưa tốt		Trung bình		Tốt		ĐTB	ĐLC
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm tra, đánh giá tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	8	8,9	66	73,3	16	17,8	2,09	0,51
2	Kiểm tra việc lập kế hoạch tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	12	13,3	62	68,9	16	17,8	2,04	0,56
3	Kiểm tra việc xây dựng cơ cấu tổ chức và quy định chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	21	23,3	61	67,8	8	8,9	1,86	0,55
4	Kiểm tra việc tổ chức, chỉ đạo các khâu trong quy trình tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ	15	16,7	63	70,0	12	13,3	1,97	0,55
5	Kiểm tra việc đánh giá kết quả thực hành chỉ huy HĐĐ	24	26,7	55	61,1	11	12,2	1,86	0,61
6	Phát hiện và chỉnh sửa các sai lệch trong tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ, bổ sung và hoàn thiện việc tổ chức	28	31,1	53	58,9	9	10,0	1,79	0,61
Trung bình chung			20,0		66,7		13,3	1,94	0,57

Bảng 7 cho thấy, kết quả đánh giá chung cũng ở mức trung bình (ĐTB = 1,94). Trên từng nội dung cụ

thể cho thấy, kết quả đánh giá nội dung 1 không cao (ĐTB = 2,09) nhưng trội hơn trong số 6 nội dung. Ngược lại, nội dung 6 kết quả thấp nhất (ĐTB = 1,79). Cùng với đó, các nội dung về kiểm tra việc lập kế hoạch, kiểm tra việc xây dựng cơ cấu tổ chức và quy định chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận, các khâu trong quy trình tổ chức thực hành và kiểm tra việc đánh giá kết quả tương đối thấp (ĐTB = 1,86 - 2,04). Có thể khẳng định, biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ được thực hiện với hiệu quả chưa tốt.

3. Một số kiến nghị

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng các biện pháp quản lí tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

- Với *cán bộ quản lí Trường Đội Lê Duẩn*: tích cực chỉ đạo quản lí dạy học theo hướng tăng cường thời lượng thực hành, chỉ đạo GV chủ động tổ chức thực hành cho cán bộ CHĐ. Chỉ đạo đổi mới khâu kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo cán bộ CHĐ, trong đó coi trọng các kĩ năng thực hành.

- Với *GV Trường Đội Lê Duẩn*: cần chủ động, tích cực đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học, chú trọng đổi mới khâu kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học.

- Với *các huyện Đoàn, các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn TP. Hà Nội*: chỉ đạo các trường tiểu học, trung học cơ sở lập danh sách các đội viên đủ điều kiện báo cáo lên huyện, quận Đoàn để cử đi học các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chỉ huy HĐĐ tại Trường Đội Lê Duẩn.

- Với *Thành đoàn, Hội đồng Đội TP. Hà Nội*: tạo điều kiện cho nhà trường cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội; cử GV đi thực tế tại các Quận, Huyện Đoàn để tăng cường kiến thức, trải nghiệm thực tế; tham mưu với Sở GD-ĐT Hà Nội về việc tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lí tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ.

Về cơ bản, dù còn những hạn chế, nhưng các biện pháp quản lí tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ ở Trường Đội Lê Duẩn đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên,

(Xem tiếp trang 25)

cho những đề tài nghiên cứu mang tính hợp tác với các nhà khoa học, GV có học hàm, học vị cao đang công tác tại các trường ĐH, các viện nghiên cứu lớn để tạo điều kiện cho GV nhà trường học hỏi kinh nghiệm nghiên cứu; gắn kết hoạt động nghiên cứu của trường ĐHDP với doanh nghiệp, cơ quan đóng trên địa bàn địa phương.

3.3.5. Sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ GV đi làm nghiên cứu sinh. Để góp phần động viên GV trong quá trình đi học, các trường cần có các chính sách: - Giảm mức hỗ trợ đi học thạc sĩ, tăng mức hỗ trợ ở cấp tỉnh, cấp trường cho GV đi nghiên cứu sinh; - Hỗ trợ chi phí đi học cho GV: tiền học phí, kinh phí ĐT và các khoản thu có hóa đơn của cơ sở ĐT trong thời gian đi học, không hỗ trợ nếu GV gia hạn thời gian học tập; - Hỗ trợ chi phí đi lại theo kế hoạch của cơ sở ĐT; - Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu đề tài luận án theo hình thức đưa đề tài luận án đã được xét duyệt và triển khai của các nghiên cứu sinh vào nhiệm vụ; - Giảm định mức giờ dạy dưới 1/3 định mức và cho phép GV được hưởng phụ cấp nghề nghiệp trong thời gian học tập; - Cam kết với GV về điều kiện làm việc (phòng làm việc, tiền vượt giờ, nâng lương, cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp) sau khi có học vị TS.

3.3.6. Thiết lập mạng lưới hỗ trợ học thuật GV trường ĐHDP. Với vai trò kết nối giữa các thể hệ các nhà khoa học cùng quê hương, lãnh đạo các trường ĐHDP cần thông qua các mối quan hệ công việc, hợp tác kết nối những nhà khoa học có kinh nghiệm nghiên cứu xuất thân là người địa phương trong các lĩnh vực khác nhau, thuyết phục họ “đỡ đầu” về mặt học thuật cho GV, cán bộ nghiên cứu trẻ của nhà trường thông qua các hoạt động như: định hướng nghiên cứu, hướng dẫn nghiên cứu, “thu nạp” làm trợ lý, cộng sự nghiên cứu, truyền “lửa” nghiên cứu,... tạo chỗ dựa về mặt tinh thần, học thuật cho GV nhà trường.

Nhìn nhận đúng thực trạng đội ngũ của từng trường để quản lý phát triển ĐNGV đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, nhu cầu của người học là trách nhiệm khó khăn của các nhà quản lý giáo dục ĐHDP trong bối cảnh hiện nay. Hi vọng rằng, nếu có các chính sách pháp lý phù hợp, cùng với tinh thần trách nhiệm của GV về việc tự học, tự BD, nâng cao trình độ đáp ứng chuẩn GV và nhu cầu giảng dạy, ĐNGV các trường ĐHDP sẽ phát triển nhanh về cả số lượng và chất lượng trong thời gian tới. □

Tài liệu tham khảo

[1] Chính phủ (2015). *Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/09/2015 Quy định tiêu chuẩn phân tâng,*

khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học.

[2] Chính phủ (2012). *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/06/2012 Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”.*

[3] Bộ GD-ĐT - Bộ Nội vụ (2014). *Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 về Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.*

[4] Vụ Kế hoạch tài chính - Bộ GD-ĐT (2015). *Số liệu thống kê chung về đại học năm học 2014-2015.*

[5] Nguyễn Hải Thập (2009). *Thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và những nội dung cần nghiên cứu khi xây dựng Luật Viên chức.* Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục - Bộ GD-ĐT.

Thực trạng các biện pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 20)

để phát huy hơn nữa chất lượng và hiệu quả quản lí tổ chức thực hành chỉ huy HĐĐ, nhà trường cần thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp trên, trong đó phải đẩy mạnh cách kiểm tra, thi theo hướng thực hành, nhằm giúp cán bộ CHĐ vận dụng được các kiến thức vào hoạt động CHĐ cũng như vào thực tiễn cuộc sống. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X. *Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh* (Ban hành kèm theo Quyết định số 319-QĐ/TWĐTN, ngày 10/9/2013).

[2] Hội đồng Đội Trung ương. *Quyết định số 25-QĐ/HĐĐTW “về việc ban hành Nghị thức và hướng dẫn thực hiện Nghị thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh” ngày 10/8/2015.*

[3] Nguyễn Thứ Mười (2009). *Đổi mới và hoàn thiện biện pháp quản lí quá trình đào tạo cán bộ chỉ huy Đội của Trường Đội Lê Duẩn trong giai đoạn hiện nay.* Tạp chí Quản lí giáo dục, (số 1 tháng 6/2009, tr 42-48).

[4] Nguyễn Thứ Mười (2013). *Một số kết quả nghiên cứu về đổi mới quản lí đào tạo cán bộ chỉ huy Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở Trường Đội Lê Duẩn theo hướng đảm bảo chất lượng.* Tạp chí Giáo dục (số 314, kì 2, tháng 7/2013, tr 19-21).

[5] Ủy Ban nhân dân TP. Hà Nội. *Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 08/09/2006 về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trường Đội Lê Duẩn.*